

Số thứ tự	HỌC PHẦN				An ninh mạng			Mạng nâng cao			Chuyên đề bổ sung									Thực tập Tốt nghiệp			TBC HỌC TẬP		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI HỌC TẬP		KHEN THƯỞNG	GHI CHÚ				
	SỐ ĐVHT				4			5			4									6			19			Kỳ thi Chính	Kỳ thi Phụ						
	MSSV	Họ tên sinh viên	HỆ CHUẨN	NGÀY NGHỈ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ						Kỳ thi Chính	Kỳ thi Phụ		
																																P	K
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)			(8)			(9)			(10)			(12)			(13)			(15)			(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
1	12D201M001	Vũ Tuấn Anh	A	0	5	6.3	6	6			7.5	6	7			7.7	6	7							9			7.42	63	Khả			
2	11D0050002	Trần Thái Bảo	A	0	1	4.8	0	2	2	3	8.3	5	7			6.3	2	4	3	5						10		6.26	6.68	62	TB Khả	TBKhả	
3	12D201M003	Nguyễn Hữu Bình	B	1	2	4.3	0	2			6.8	7	7			6.8	0	3							9		5.74		54	TB			
4	12D201M004	Nguyễn Hữu Bôn	B	0	4	5.5	1	3	2	4	7.5	8	8			6.8	4	5							8		6.32	6.53	61	TB Khả	TBKhả		
5	12D201M076	Ngô Chí Cảnh	A	0	2	4.5	1	3	2	3	6.5	6	6			6.2	1	4	3	5					9		5.89	6.11	56	TB	TBKhả		
6	12D201M005	Nguyễn Cáp	A	0	1	5.2	0	3	4	5	7.3	7	7			6.8	4	5							9		6.37	6.79	57	TB Khả	TBKhả		
7	12D201M006	Trần Ái Châu	A	0	2	7.3	2	5			8.2	9	9			7.2	7	7							10		8.05		72	Giỏi			
8	12D201M007	Tiền Thanh Chí	A	6	0	6	0	3	3	5	5.5	7	6			7.8	6	7							9		6.53	6.95	62	TB Khả	TBKhả		
9	12D201M008	Trần Đức Công	B	1	1	9	6	8			8	8	8			8.5	6	7							10		8.42		72	Giỏi			
10	12D201M009	Nguyễn Bình Cứ	B	0	0	6.7	4	5			8.2	9	9			8.3	5	7							10		8.05		81	Giỏi			
11	12D201M010	Trương Thị Phương Dung	B	0	0	6.5	7	7			8.3	9	9			8.2	7	8							8		8.05		71	Giỏi			
12	12D201M011	Nguyễn Duy Dương	A	1	0	6.5	3	5			7.3	8	8			7.3	4	6							10		7.58		70	Khả			
13	12D201M013	Phan Trần Quốc Duy	A	0	0	6.3	4	5			7.3	7	7			7.3	4	6							9		7.00		72	Khả			
14	12D201M014	Huỳnh Tiến Đạt	A	0	0	6.7	3	5			7.5	7	7			6.8	5	6							10		7.32		71	Khả			
15	12D201M015	Kiều Tiến Đạt	B	0	4	6	4	5			8.2	7	8			7.8	5	6							9		7.26		80	Khả			
16	12D201M016	Nguyễn Tấn Đạt	B	0	1	6.5	5	6			8.3	9	9			8.7	8	8							10		8.47		76	Giỏi			
17	12D201M017	Huỳnh Đò	B	1	2	6.3	3	5			7.3	6	7			7.5	6	7							10		7.53		88	Khả			
18	12D201M018	Lê Nguyễn Phú Giàu	A	0	0	7	3	5			7.7	7	7			6.8	2	4	4	5					9		6.58	6.79	70	TB Khả	TBKhả		
19	12D201M019	Nguyễn Thanh Hải	B	0	3	3.7	1	2	3	3	7.8	7	7			7.2	0	4	4	6					10		6.26	6.89	60	TB Khả	TBKhả		
20	12D201M020	Nguyễn Vũ Hải	B	3	6	5.5	3	4	4	5	7	6	7			6.7	4	5							9		6.58	6.79	68	TB Khả	TBKhả		
21	12D201M021	Huỳnh Văn Hậu	A	1	0	5.8	0	3	5	5	7.2	5	6			7.5	6	7							9		6.53	6.95	62	TB Khả	TBKhả		
22	11D0050016	Vô Chí Hiếu	B	2	7	3.5	0	2			7.3	6	7			6.3	5	6							8		6.05		61	TB Khả			
23	12D201M022	Lê Tiến Hùng	B	0	5	5.5	2	4	4	5	7.2	6	7			6.8	4	5							10		6.89	7.11	63	TB Khả	Khả		
24	12D201M023	Nguyễn Thu Huyền	B	0	17	0	0	0			2.3	0	1			4.5	0	2							0		0.68		35	Kém			
25	11D0050034	Trần Bá Lâm	A	0	1	7.2	2	5			6.7	9	8			6.8	3	5							9		7.05		70	Khả			
26	12D201M026	Vô Văn Lâm	A	0	5	7.7	3	5			7.3	9	8			6.2	7	7							9		7.47		70	Khả			
27	12D201M027	Nguyễn Đình Lân	A	0	0	6.7	7	7			7.5	8	8			7.7	7	7							9		7.89		72	Khả			
28	12D201M029	Nguyễn Ngọc Lưu	B	0	40	0	0	0			0	0	0			3	0	2							0		0.42		29	Kém			
29	12D201M030	Ngô Giang Lynh	A	0	0	5	0	3	5	5	8	8	8			7.2	4	6							9		6.84	7.26	64	TB Khả	Khả		
30	12D201M032	Trần Anh Minh	B	0	2	9.3	4	7			7.7	9	8			8.2	4	6							10		8.00		78	Giỏi			
31	12D201M033	Trần Phan Nhật Minh	A	0	0	5.7	1	3	5	5	7.3	8	8			6.7	2	4	4	5					9		6.42	7.05	64	TB Khả	Khả		
32	12D201M034	Trần Văn Nam	A	0	0	5.2	0	3	4	5	6.8	5	6			7.8	5	6							10		6.63	7.05	62	TB Khả	Khả		
33	12D201M035	Trần Văn Nam	A	0	0	7	4	6			8.5	6	7			8.2	4	6							10		7.53		61	Khả			
34	12D201M036	Nguyễn Thị Hồng Ngân	A	0	1	6.5	3	5			8.3	6	7			7.5	4	6							10		7.32		76	Khả			
35	12D201M037	Nguyễn Trọng Nghĩa	A	0	1	7.3	2	5			7.3	6	7			6.8	2	4	3	5					9		6.58	6.79	64	TB Khả	TBKhả		
36	12D201M039	Lý Tài Nhân	B	0	2	7.2	4	6			7.2	7	7			6.3	2	4	3	5					10		7.11	7.32	70	Khả	Khả		
37	12D201M041	Nguyễn Thành Nhân	B	1	14	2.7	0	1			5.2	4	5			6.5	0	3	4	5					9		5.00	5.42	42	TB	TB		
38	11D0050112	Trần Trọng Nhân	B	1	4	4.3	1	3	3	4	7	6	7			6.3	4	5							9		6.37	6.58	58	TB Khả	TBKhả		
39	12D201M042	Đặng Duy Nhật	B	0	14	1	1	1	3	2	5.2	8	7			6.5	2	4	3	5					10		6.05	6.47	57	TB Khả	TBKhả		
40	12D201M045	Đinh Hoàng Phúc	A	6	4	5.7	1	3	3	4	6.3	4	5			6.7	5	6							9		6.05	6.26	60	TB Khả	TBKhả		